

UBND HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS VĨNH QUỲNH



KẾ HOẠCH
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Thanh Trì, năm 2024

Số: 222/KH-THCSVQ

Vĩnh Quỳnh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển nhà trường
giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì tại kỳ họp thứ 4, khóa XX; Quyết định số 8992/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì về việc ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021-2026”;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì tại kỳ họp thứ 4, khóa XX; Quyết định số 8993/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì về việc ban hành Đề án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phát triển ngành giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021-2026”;

Căn cứ Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Thanh Trì về việc Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021-2026” năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Thanh Trì về việc Thực hiện Đề án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phát triển ngành giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021-2026” năm 2022;

Căn cứ thông báo số 92/TB-UBND về việc thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tại Hội nghị giao ban công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện;

Căn cứ Kế hoạch số 129/KH-THCSVQ ngày 16/12/2020 của trường THCS Vĩnh Quỳnh về việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường.

2. Giới thiệu chung về nhà trường

Trường trung học cơ sở Vĩnh Quỳnh, tiền thân là trường cấp II Vĩnh Quỳnh, chính thức được thành lập từ năm học 1964-1965. Đến năm 1966, trường

được đổi tên thành trường THCS Vĩnh Quỳnh theo Quyết định số 684/QĐ-UB ngày 14/9/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì. Trường được xây dựng có tổng diện tích là 3.943m² tại thôn Ích Vĩnh - xã Vĩnh Quỳnh - huyện Thanh Trì - Hà Nội.

Năm 2021, trường THCS Vĩnh Quỳnh được khởi công xây dựng mới với quy mô khoảng 1,6ha tại thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh. Trường có khuôn viên riêng biệt, có đủ tường bao, cổng trường, biển trường theo quy định. Khung cảnh sư phạm nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện với diện tích khuôn viên là 16.490m², trong đó khu sân chơi bãi tập chiếm tỉ lệ 30,3% (4.996,47 m²) diện tích bình quân đạt 13,7m²/học sinh rộng hơn so với qui định 10m²/học sinh, tạo điều kiện tốt cho học sinh vui chơi, luyện tập TDTT và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị được bố trí tại dãy nhà B để thuận tiện cho việc điều hành công việc chung của nhà trường gồm các phòng: 01 Phòng hiệu trưởng ở tầng 2 với diện tích 23,5m² cạnh phòng tiếp khách có diện tích 23,5m², 02 phòng Phó hiệu trưởng ở tầng 1 và tầng 2 đều có diện tích 24,5m², phòng làm việc Đảng và Công đoàn được bố trí tại tầng 3 tòa nhà B với diện tích 24,6m², 02 phòng văn phòng được bố trí ở tầng 1 là phòng Văn thư với diện tích 39,4m², phòng Kế toán ở tầng 2 với diện tích là 19,1m², 01 phòng bảo vệ diện tích 19m² được xây dựng ngay ở vị trí lối ra vào của trường, đảm bảo quan sát thuận lợi. Nhà trường có 38 nhà vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập của giáo viên, nhân viên và học sinh. Trong đó có 08 nhà vệ sinh nam - nữ cho CBGVNV; nhà vệ sinh của học sinh có 30 phòng nam-nữ riêng biệt. Đối với khu bếp, nhà ăn, căng tin có tổng diện tích là 321,2m² bố trí tại tầng 1 nhà đa năng với đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo các điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên, chưa có nhà nghỉ trưa bán trú của học sinh, phải sử dụng chung với phòng học khi triển khai ăn bán trú. Văn phòng trang bị máy in, máy photo và tủ đựng hồ sơ phục vụ hiệu quả trong công tác quản lý và giảng dạy của toàn trường.

Khu để xe của học sinh có diện tích 629,75m² được phân chia theo khối lớp và được nhân viên bảo vệ thường xuyên nhắc nhở và giám sát học sinh để xe gọn gàng, tiện lợi, khoa học đúng nơi quy định; đảm bảo chứa đủ xe của học sinh. Khu nhà xe của giáo viên khoảng 250m² nên thuận lợi cho việc giáo viên để xe. Ngoài ra trường còn có khu để xe dành cho học sinh khuyết tật gần lối ra vào để thuận tiện cho việc di chuyển của học sinh.

Nhà trường có 45 phòng học, 13 phòng học bộ môn, chức năng có diện tích trên mức tối thiểu qui định. Trong các phòng học đều có các thiết bị dạy học hiện đại, máy tính, tivi kết nối mạng. Trong các phòng bộ môn cũng đều được trang bị các phương tiện dạy học hiện đại, tivi 65 inch, máy chiếu vật thể, máy tính, hệ thống điện nước lắp đặt tại các bàn học của học sinh đảm bảo thuận tiện, an toàn, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập. 02 phòng đa chức năng đều được trang bị bảng tương tác thông minh. Khối phục vụ học tập của nhà trường đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu và hiện đại đảm bảo đáp ứng tốt cho các hoạt động dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động của nhà trường.

Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, hiện đại, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023.

Trong những năm qua, nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của nhà trường so với các trường trong huyện. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp Huyện, cấp Thành phố và đạt được các thành tích cao. Nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục đại trà hàng năm ổn định, số lượng học sinh giỏi cấp huyện ngày một tăng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tăng hàng năm đạt từ 99,43% đến 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng luôn đạt trên 98%.

3. Sự cần thiết của việc xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Trong giai đoạn 2020-2025, Chiến lược phát triển của nhà trường nhằm chỉ rõ những định hướng phát triển, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực thi để đạt được mục đích, đưa nhà trường phát triển phù hợp với xu thế của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chiến lược phát triển nhà trường sẽ là cơ sở, là nền móng quan trọng cho những quyết sách của Hội đồng trường, Ban giám hiệu và là định hướng đúng cho mọi hoạt động của toàn thể đội ngũ cán bộ, thầy cô giáo, nhân viên và học sinh trong hoạt động giáo dục của nhà trường hiện tại và tương lai.

Xây dựng chiến lược phát triển và triển khai thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường THCS Vĩnh Quỳnh là một hoạt động khoa học có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thủ đô và đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

PHẦN I. BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

A. BỐI CẢNH

1. Vị trí địa lý của trường

Trường trung học cơ sở Vĩnh Quỳnh nằm trên thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Phía Tây Bắc giáp Quốc lộ 32, phía Đông Bắc giáp Quốc lộ 1A, giao thông thuận lợi.

Trải qua 59 năm xây dựng và phát triển, trường tự hào là địa chỉ chấp cánh tri thức cho nhiều thế hệ tương lai của đất nước. Từ mái trường này, nhiều lớp học sinh đã trưởng thành, trở thành những cán bộ lãnh đạo, các nhà khoa học, kỹ sư, bác sĩ, nhà kinh tế giỏi, những thầy giáo, cô giáo...đang ngày đêm góp sức dựng xây quê hương, đất nước.

Là một mái trường có bề dày truyền thống, qua 59 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, các thế hệ thầy và trò của nhà trường đã đoàn kết, “Thi đua dạy tốt, học tốt” vượt qua nhiều khó khăn về vật chất cũng như tinh thần, nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng, đưa nhà trường ngày càng đạt kết quả tốt về nhiều lĩnh vực.

2. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của địa phương:

2.1. Các chính sách phát triển giáo dục:

Huyện Thanh Trì nói chung và xã Vĩnh Quỳnh nói riêng đã triển khai nhiều chính sách để phát triển giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn. Có thể kể đến:

- **Đầu tư cơ sở vật chất:** Nhiều trường học trên địa bàn huyện được đầu tư trang bị máy chiếu và các thiết bị dạy học với tỷ lệ 100%, giúp cải thiện môi trường học tập và giảng dạy. Hệ thống phần mềm lịch công tác điện tử cũng được đưa vào sử dụng, giúp Ban Giám hiệu dễ dàng cập nhật lịch công tác và các nội dung trọng tâm của nhà trường.

- **Nâng cao chất lượng giáo viên và học sinh:** Các chương trình bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được triển khai thường xuyên. Huyện cũng đẩy mạnh các phong trào thi đua, khen thưởng để khuyến khích giáo viên và học sinh nỗ lực đạt thành tích cao trong học tập và giảng dạy.

- **Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục:** Huyện Thanh Trì đã đạt nhiều thành tích cao trong Ngày hội CNTT Thủ đô lần thứ V, với việc xây dựng mô hình trường học điện tử và ứng dụng nhiều phần mềm giải pháp trong giảng dạy và quản lý. Các trường như THCS Thanh Liệt đã triển khai các

hệ thống quản lý học sinh bằng thẻ điểm danh, hệ thống camera giám sát, và loa phát thanh kết nối đến từng phòng học để truyền tải thông báo nhanh chóng

- **Hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm:** Huyện Thanh Trì và xã Vĩnh Quỳnh thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, trao đổi kinh nghiệm giữa các trường, giúp giáo viên và cán bộ quản lý học hỏi và áp dụng những phương pháp giảng dạy tiên tiến.

Những nỗ lực này đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại huyện Thanh Trì và xã Vĩnh Quỳnh, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh phát triển toàn diện.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhà trường

- **Yếu tố kinh tế:** Ngân sách dành cho giáo dục ảnh hưởng trực tiếp đến cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và chất lượng giảng dạy. Ngân sách hạn hẹp có thể dẫn đến thiếu hụt tài nguyên và ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- **Yếu tố xã hội:** Các giá trị văn hóa, truyền thống và mong đợi từ cộng đồng có thể ảnh hưởng đến phương pháp giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, sự tham gia và hỗ trợ của phụ huynh và cộng đồng đối với nhà trường cũng là một yếu tố quan trọng. Phụ huynh tích cực tham gia vào các hoạt động của trường sẽ tạo động lực và môi trường học tập tích cực cho học sinh.

- **Yếu tố quản lý:** Cách thức quản lý của Ban Giám hiệu và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của nhà trường. Quản lý tốt giúp tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

- Yếu tố học sinh và giáo viên:

+ Trình độ chuyên môn và kỹ năng giảng dạy của giáo viên ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục. Các chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên thường xuyên là cần thiết để nâng cao năng lực giảng dạy.

+ Cùng với đó, sự hứng thú, động lực và thái độ học tập tích cực của học sinh là yếu tố quyết định đến kết quả học tập; môi trường học tập thân thiện và khuyến khích học sinh phát triển toàn diện.

- **Yếu tố cơ sở vật chất:** Cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại giúp giáo viên và học sinh tiếp cận với các phương pháp giảng dạy tiên tiến, nâng cao hiệu quả học tập.

- **Yếu tố chính sách:** Các chính sách của nhà nước và địa phương về giáo dục ảnh hưởng đến việc phân bổ nguồn lực, chương trình giảng dạy và quy định quản lý. Chính sách phù hợp và hiệu quả giúp nhà trường hoạt động tốt và đạt được mục tiêu giáo dục.

Những yếu tố trên tương tác lẫn nhau và đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

2.3. Tình hình dân cư khu vực nhà trường, dân số trong độ tuổi phổ cập

Dân cư bố trí đông đúc, dân số trong độ tuổi phổ cập khá cao. Có xu hướng gia tăng dân số cơ học.

3. Điều kiện kinh tế, nhận thức về giáo dục con em của cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư

- Một số gia đình có hoàn cảnh sống còn khó khăn, kinh tế eo hẹp, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho con học tập tốt, đã ảnh hưởng đến việc học tập của con em địa phương.

- Một số gia đình nhận thức về giáo dục con em chưa cao.

4. Các bên liên quan khác: các trường tư thục, công lập, doanh nghiệp giáo dục trên địa bàn

Không có các trường tư thục, công lập, doanh nghiệp giáo dục trên địa bàn.

5. Những thuận lợi, khó khăn từ bên ngoài tác động đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

5.1. Thuận lợi

- Trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo từ huyện tới cơ sở.

- Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với CMHS, nhân dân địa phương và các lực lượng chức năng trên địa bàn xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, thân thiện cho cán bộ, giáo viên và học sinh khi đến trường và trong các hoạt động giáo dục.

- Cảnh quan sư phạm, hệ thống bồn hoa cây cảnh luôn được quan tâm, chăm sóc đảm bảo “sáng – xanh – sạch – đẹp”, góp phần quan trọng vào việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

- Trường đã phối kết hợp chặt chẽ với mọi tầng lớp nhân dân, CMHS và các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt trong các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm. Nhà trường phối hợp với địa phương và CMHS để giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục kịp thời những học sinh có biểu hiện chưa ngoan.

5.2. Khó khăn

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa tương xứng với quy mô, tiềm năng của học sinh, giáo viên nhà trường; chất lượng giáo dục đại trà, thi vào lớp 10

THPT công lập chưa cao, còn thấp so với chỉ tiêu toàn Huyện, thấp hơn so với nhiều trường trên địa bàn huyện.

- Một số cha mẹ học sinh do bận việc nên chưa sát sao tới việc học tập và rèn luyện của con em mình. Một bộ phận gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, dẫn đến việc học sinh không có đủ điều kiện để tập trung vào việc học.

- Sự cạnh tranh từ các trường khác, đặc biệt là các trường có điều kiện tốt hơn hoặc những trường gần khu dân cư hơn. Chất lượng của một số học sinh khối 6 còn thấp, không đồng đều. Một số học sinh ý thức tự rèn luyện, phấn đấu chưa cao, chưa thực sự chăm chỉ, chưa tự giác và nỗ lực trong học tập.

- Chương trình GDPT 2018 đòi hỏi nhiều sự thay đổi từ phía người dạy và người học. Tuy nhiên, một số GV còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, một vài GV có sức khỏe chưa thật tốt; một số đồng chí con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn. Một vài GV còn ngại đổi mới, trình độ CNTT, ngoại ngữ còn hạn chế; việc tự học, tự bồi dưỡng, việc cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện thông tin còn chưa chủ động.

B. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô học sinh

Số học sinh, số lớp của 5 năm học gần đây, phân theo giới tính, dân tộc, học sinh học hòa nhập,...

Năm học	Số học sinh	Số lớp	Nam	Nữ	Dân tộc	Học sinh học hòa nhập
2019-2020	1152	29	622	530	2	0
2020-2021	1204	30	629	575	4	1
2021-2022	1279	34	674	605	4	8
2022-2023	1378	37	732	646	7	8
2023-2024	1461	41	752	709	14	15

2. Chất lượng giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 -2020	Năm học 2020 -2021	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tỷ lệ HS giỏi	21,35%	33,90%	44,6%	32,99%	29,1%
Tỷ lệ HS khá	42,19%	38,50%	36,15%	38,17%	39,32%

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Tỷ lệ HS trung bình	36,29%	24,52%	18,61%	27,37%	31,58%
Tỷ lệ HS yếu, kém	0,17%	3,08%	0,64%	1,47%	0%
Tỷ lệ HS HK tốt	92,71%	95,01%	97,43%	95,56%	21,29%
Tỷ lệ HS HK khá	7,29%	4,99%	2,57%	4,14%	0,82%
Tỷ lệ HS HK trung bình	0	0	0	0,3%	%
Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	100%	100%
TL Đổ vào lớp 10 THPT công lập	68,3%	66,54%	87,98%	61,8%	70,57%
HSG cấp huyện	47	92	85	91	101
HSG cấp TP	0	2	2	4	4
HSG cấp QG	0	10	0	0	0

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Kết quả học tập Tốt	46,51	46,51	39,1
Kết quả học tập Khá	34,59	34,59	33,57
Kết quả học tập Đạt	18,31	18,31	23,46
Kết quả học tập Chưa Đạt	0,28	0,58	3,87
Kết quả rèn luyện Tốt	26,11	97,09	74,74
Kết quả rèn luyện Khá	0,58	2,91	3,15
Kết quả rèn luyện Đạt	0	0	0
Kết quả rèn luyện Chưa Đạt	0	0	0

Đánh giá chất lượng học sinh theo Thông tư 22:

Thành tích nổi bật trong 5 năm gần đây

TT	Năm học	Chi bộ	Tập thể	Công đoàn	TDTT	Thư viện	Liên đội
1	2019-2020	HTTNV	LĐTT cấp huyện	Vững mạnh	Tiên tiến cấp huyện	Tiên tiến cấp huyện	LĐ mạnh cấp huyện
2	2020-2021	HTTNV	LĐTT cấp huyện	Vững mạnh	Tiên tiến cấp huyện	Tiên tiến cấp huyện	LĐ mạnh cấp huyện
3	2021-2022	HTTNV	LĐTT cấp huyện	Vững mạnh	Tiên tiến cấp TP	Tiên tiến cấp huyện	LĐ mạnh cấp huyện
4	2022-2023	HTTNV	LĐTT cấp TP	Vững mạnh	Tiên tiến cấp TP	Xuất sắc cấp TP	LĐ mạnh cấp huyện
5	2023-2024	HTTNV	LĐTT cấp TP	Vững mạnh	Tiên tiến cấp TP	Xuất sắc cấp huyện	LĐ mạnh cấp huyện

3. Các điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục**3.1. Điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý****3.1.1. Số lượng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

Số Giáo viên (theo môn học); Nhân viên (theo các vị trí việc làm); Cán bộ quản lý trong 5 năm gần đây (phân theo nam, nữ, môn học)

* Số lượng Cán bộ quản lý trong 5 năm gần đây

Năm học	2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023		2023 - 2024		2024 - 2025	
	Na m	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Hiệu trưởng	1		1		1		1		1	
Phó Hiệu trưởng		2		2		2		2		2

* Số lượng Giáo viên trong 5 năm gần đây

Năm học	2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023		2023 - 2024		2024 - 2025	
Môn học	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Toán	0	10	0	10	0	10	0	10	0	10
Lý	0	3	0	3	0	3	0	4	0	4
CN-KTCN	1	2	1	2	1	2	1	3	1	2
Hóa	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2
Sinh	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2

CN-KTNN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Địa	0	3	0	3	0	3	0	2	0	2
Ngữ Văn	0	8	0	8	0	8	0	8	0	8
Sử	0	3	0	3	0	3	0	4	0	4
GDCD	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2
Ngoại ngữ	1	5	1	5	1	5	1	5	1	5
Thể dục	1	2	3	1	3	1	3	1	3	1
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Mĩ thuật	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2
Tin học	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1

* Số lượng Nhân viên trong 5 năm gần đây

Năm học	2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023		2023 - 2024		2024 - 2025	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Thư viện	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1
Thiết bị thí nghiệm	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1
Văn thư	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1
Kế toán	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1
Y tế	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1
CNTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Nhận xét về số lượng GV, NV, CBQL:

* Về cán bộ quản lý: Đủ số lượng theo định mức

* Về nhân viên: Thiếu 01 nhân viên công nghệ thông tin các năm

* Về giáo viên:

Năm học	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
Số biên chế hiện có	52	53	53	55	54
Số GV theo định mức	57	65	70	78	82
Thiếu	5	12	17	23	28

3.1.2. Chất lượng đội ngũ

- Trình độ đào tạo

Năm học	Tổng số CB, GV, NV		Trình độ CB, GV			LLCT	Đảng viên
	Biên chế, HD 68	HD	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng		
2020 - 2021	63	8	04	52	10	04	26
2021 - 2022	68	7	05	60	05	04	35
2022 - 2023	75	5	05	64	01	04	43
2023 - 2024	78	5	05	67	01	04	52
2024 - 2025	84	5	06	78	01	05	60

- Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn Hiệu trưởng

+ 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp,

+ 100% Ban giám hiệu đạt chuẩn Hiệu trưởng

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Đạt	100%	100%	100%	100%	100%
Không đạt	0	0	0	0	0

- Năng lực chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018:

+ Phần đa giáo viên có ý thức đổi mới, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng CTGDPT 2018.

+ Một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý và giáo dục học sinh, ngại đổi mới.

- Năng lực đội ngũ giáo viên cốt cán của trường, các hoạt động hỗ trợ phát triển nghề nghiệp giáo viên tại nhà trường

+ Trình độ CNTT, ngoại ngữ còn hạn chế đây là trở ngại trong việc ứng dụng CNTT trong đổi mới dạy học và quản lý cao hơn nữa là khả năng thích ứng, hội nhập trong xu thế đổi mới.

+ Việc tự học, tự bồi dưỡng, viết sáng kiến kinh nghiệm chưa thực sự được GV chú trọng đầu tư, việc cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện thông tin còn chưa cao.

+ Việc đầu tư cho thiết kế bài giảng, sử dụng, khai thác triệt để, có hiệu quả các thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại còn chưa cao.

3.2. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường giáo dục

- Trường THCS Vĩnh Quỳnh được xây mới với đầy đủ cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Trường có tổng diện tích mặt bằng là 16.490m²; trong đó: diện tích đất xây dựng công trình là 13.652,8m² với 01 khối nhà hiệu bộ, 03 khối nhà lớp học, 01 khối nhà đa năng, nhà để xe, tường rào, nhà bảo vệ, bể nước sinh hoạt, bể nước PCCC, nhà bơm, hạ tầng kỹ thuật; diện tích đất làm đường theo quy hoạch khoảng 2.837,2m²..

- Tổng số 45 phòng học, 13 phòng bộ môn, chức năng, được cung cấp đầy đủ thiết bị theo qui định

- Hạ tầng CNTT: 100% máy tính phục vụ dạy, học, quản lý có kết nối Internet, đường truyền ổn định.

- Mô tả môi trường vật chất nhà trường: Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2023 và đạt trường học an toàn

3.3. Điều kiện về tài chính

- Nguồn thu (từ NSNN cấp, thu dịch vụ, thu khác) (5 năm gần đây)

	Ngân sách Nhà nước (ĐVT: đồng)	Thu học phí (ĐVT: đồng)	Dạy thêm và khác (ĐVT: đồng)	Ghi chú
2020	4.987.037.000	356.312.500	Không	
2021	5.372.232.000	509.504.875	927.732.000	
2022	5.960.130.500	365.622.775	1.058.724.229	
2023	7.021.000.000	925.027.345	2.348.785.780	
2024	7.072.100.000	849.000.000	2.586.000.000	

- Các khoản chi: Phân bổ các nguồn tài chính: chi cho con người, chi hoạt động chuyên môn, chi mua sắm sửa chữa nhỏ, chi khác,... được phân bổ theo phương án duyệt qua phòng tài chính hàng năm.

- Huy động tài trợ: Nhà trường chưa huy động được nguồn tài trợ do phần đông con em trong trường là hộ gia đình nông nghiệp.

Nhận xét chung về tài chính:

- Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho cán bộ, giáo viên (chế độ nâng lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo được dán công khai, niêm yết tại phòng hội đồng);
- Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động;
- CB - GV - NV được hưởng các khoản phúc lợi các ngày lễ, tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 8/3, Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4, 1/5, 2/9, 20/11,...
- Phối kết hợp với công đoàn khám sức khỏe và chăm lo đời sống cho CB - GV - NV trong Nhà trường.
- Thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hằng năm cho cơ quan chủ quản kịp thời;
- Mọi công tác thu chi đều được công khai và quyết toán theo quy định.

4. Tổ chức quản lý

Trường THCS Vĩnh Quỳnh có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường THCS: Có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; có các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM và các Hội đồng tư vấn. Các tổ chức trên có thành phần, nhiệm vụ, hoạt động theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 với 41 lớp (năm học 2023-2024). Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn từ 2015-2020 và phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn từ 2020-2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS, có định hướng rõ ràng về đội ngũ giáo viên, về số lượng học sinh và chất lượng đào tạo trong những năm tới. Chiến lược được bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã Vĩnh Quỳnh và trên địa bàn huyện. Đội ngũ CBGVNV của trường chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương. Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý hành chính, quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CBGVNV và HS, quản lý tài chính, tài sản. Nhà trường đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động.

Ban giám hiệu đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết, có tầm nhìn khoa học và đều được đào tạo về quản lý giáo dục. Trong công tác luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, bám sát chỉ đạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

- Công tác triển khai, tổ chức quản lý điều hành thực hiện kế hoạch từng tháng, từng kỳ, từng năm được hoạch định rõ ràng cụ thể, khoa học, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch và được kiểm tra giám sát thường kỳ.

- Trong khi thực thi luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch hợp lý, kịp thời.

- Luôn đổi mới trong công tác quản lý, Ban giám hiệu nhà trường luôn nhận được sự tin tưởng của đội ngũ CB, GV, NV, CMHS và học sinh trong toàn trường.

- Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo có ý thức cầu thị. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá thực chất và đổi mới thiết thực hiệu quả có minh chứng và công khai minh bạch, công bằng trong đánh giá thi đua. Ban giám hiệu được sự tín nhiệm, ủng hộ giáo viên, nhân viên nhà trường; dám chịu trách nhiệm; có ý thức tập thể, trách nhiệm với công việc được UBND huyện giao; khách quan, công bằng với đội ngũ; luôn chăm lo tinh thần, vật chất cho đội ngũ; xây dựng tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể.

5. Đánh giá chung về bối cảnh và thực trạng:

5.1. Cơ hội

- Hỗ trợ từ chính phủ và địa phương: Chính sách giáo dục của huyện Thanh Trì và xã Vĩnh Quỳnh đang tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giáo dục, bao gồm việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị.

- Cơ hội hội nhập quốc tế: Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sự hội nhập với các tiêu chuẩn giáo dục quốc tế mở ra nhiều cơ hội cho học sinh và giáo viên.

5.2. Thách thức

- Yêu cầu cao về chất lượng giáo dục: Cạnh tranh trong giáo dục ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường phải liên tục nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập để đáp ứng các tiêu chuẩn mới.

- Khó khăn tài chính: Mặc dù ngân sách giáo dục được cải thiện, nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc huy động tài trợ từ phụ huynh và cộng đồng.

5.3. Điểm mạnh

- Cơ sở vật chất hiện đại: Trường THCS Vĩnh Quỳnh được xây dựng mới với đầy đủ cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, bao gồm 43 phòng học, 13 phòng bộ môn và các thiết bị hiện đại phục vụ dạy học.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn: 100% giáo viên và Ban giám hiệu đạt chuẩn nghề nghiệp và quản lý, với phần lớn giáo viên có ý thức đổi mới, nâng cao trình độ chuyên môn.

- Thành tích học sinh: Tỷ lệ học sinh giỏi, khá cao và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% trong 5 năm liên tiếp. Học sinh đạt nhiều thành tích trong các kỳ thi cấp huyện và thành phố.

5.4. Điểm yếu

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn tuy có chuyển biến nhưng chưa tương xứng với quy mô, tiềm năng của học sinh, giáo viên nhà trường, do số lượng học sinh tham gia học bồi dưỡng còn hạn chế, việc quan tâm và phối hợp của một số CMHS về nội dung này chưa sát sao; chất lượng giáo dục đại trà, thi vào lớp 10 THPT tuy đã có chuyển biến nhưng chưa cao, còn thấp so với chỉ tiêu toàn Huyện, thấp hơn so với nhiều trường trong huyện, do một số học sinh chưa chăm chỉ tự học và rèn luyện.

- Năng lực chuyên môn chưa đồng đều: Một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý, ngại đổi mới.

- Hạn chế về công nghệ thông tin: Trình độ CNTT và ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế, gây trở ngại trong việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý.

- Công tác tự học và bồi dưỡng chưa cao: Việc tự học, tự bồi dưỡng, viết sáng kiến kinh nghiệm chưa được giáo viên chú trọng đầu tư, việc cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện thông tin còn thấp.

5.5. Xác định các vấn đề ưu tiên quan tâm

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và chất lượng giáo dục đại trà, thi vào lớp 10 THPT cho học sinh.

- Nâng cao trình độ CNTT và ngoại ngữ: Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng về CNTT và ngoại ngữ cho giáo viên để nâng cao hiệu quả giảng dạy và quản lý.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy: Tăng cường bồi dưỡng và hỗ trợ giáo viên trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Cải thiện cơ sở vật chất và tài chính: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tìm kiếm các nguồn tài trợ từ cộng đồng và các tổ chức để đảm bảo nguồn lực cho phát triển giáo dục.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

2.1. Định hướng chiến lược

- Tầm nhìn: Là một trong những tập thể lao động xuất sắc của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì, tiếp tục phấn đấu thi đua, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

- Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

- Hệ thống giá trị cơ bản của Nhà trường

- | | |
|--------------------|--------------------------------------|
| ➤ - Tình đoàn kết. | ➤ - Tinh thần trách nhiệm. |
| ➤ - Lòng nhân ái. | ➤ - Sự hợp tác – sáng tạo – đổi mới. |
| ➤ - Lòng tự trọng. | ➤ - Khát vọng vươn lên. |

2.2. Mục tiêu chiến lược

2.2.1. Mục tiêu chung

- Đến năm 2030, xây dựng và phát triển trường học điện tử góp phần chuyển đổi số quốc gia.

- Giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn đạt tỉ lệ 100%.

- Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng giáo dục cho học sinh tốt nghiệp THCS.

- Chất lượng giáo dục HS mũi nhọn (học sinh giỏi lớp 9 và học sinh năng khiếu 6, 7, 8) và chất lượng giáo dục đại trà, thi vào lớp 10 THPT đạt và vượt chỉ tiêu đề án phát triển giáo dục huyện Thanh Trì giai đoạn mới. Học sinh tự tin, năng động sáng tạo, phát triển tổng hòa các phẩm chất và năng lực.

- Phấn đấu nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

2.2.2. Chỉ tiêu cụ thể

2.2.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành.

- Đảm bảo chuẩn chức danh nghề nghiệp của cán bộ quản lý.

- Từ năm 2024 đến năm 2030: 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; 07 đ/c trình độ Trung cấp LLCT.

Năm học	Tổng số CB, GV, NV		Trình độ CB, GV			LLCT	Đảng viên
	Biên chế, HD 68	HD	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng		
2024 - 2025	62	32	6	71	7	6	43
2025 - 2026	73	25	6	78	4	6	51
2026 - 2027	80	24	7	86	1	7	56
2027 - 2028	83	25	8	89	1	7	58
2028 - 2029	86	29	9	95	1	8	60
2029 - 2030	90	31	10	100	1	8	63

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80% trở lên.

- 100% CB, GV, NV sử dụng thành thạo các thiết bị hiện đại, các phần mềm hỗ trợ quản lý và dạy học.

- 100 % số CB, GV, NV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, tiến tới 100% các đ/c trưởng bộ phận ban ngành đoàn thể có bằng Trung cấp LLCT, 04 đồng chí có bằng quản lý.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm Pháp luật, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- 70% CB, GV, NV được đứng trong hàng ngũ của Đảng CSVN.

- 100% CB, GV, NV đạt LĐTT.

Năm học	CSTD	Giấy khen	LĐTT	GVG huyện	GVG TP
2024 - 2025	15	15	94	3	1
2025 - 2026	16	16	98	3	1
2026 - 2027	18	16	104	3	1
2027 - 2028	18	17	108	3	1
2028 - 2029	18	18	115	3	1
2029 - 2030	20	19	121	3	1

2.2.2.2. Học sinh

Quy mô trường lớp từ năm 2024-2025 đến năm 2029-2030:

- Số lớp học: từ 42 lớp đến 47 lớp.

- Học sinh: từ 1.556 học sinh đến 2.297 học sinh.
- Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2024- 2030

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2024 - 2025	11	418	11	437	10	367	10	334	43	1556
2025 - 2026	12	456	11	418	11	437	10	367	45	1678
2026 - 2027	13	507	11	456	11	418	11	437	48	1818
2027 - 2028	14	560	13	507	12	456	11	418	50	1941
2028 - 2029	15	600	14	560	13	507	12	456	54	2123
2029 - 2030	15	630	15	600	14	560	13	507	57	2297

- Chất lượng giáo dục:

+ Đáp ứng được với nhu cầu đòi hỏi của các bậc CMHS trong xã và huyện; học sinh không chỉ được học tập kiến thức mà còn được tham gia các hoạt động ngoại khoá về kiến thức, hoạt động giao lưu, hoà nhập.

+ Học sinh được rèn luyện, hình thành thói quen về cách học, phương pháp học, tự học một cách chủ động tích cực; học sinh được giao tiếp tiếng Anh, tiếp cận và sử dụng CNTT phục vụ học tập.

- Chất lượng giáo dục đại trà và thi vào THPT công lập:

Số liệu	2024 - 2025	2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030
Kết quả học tập Tốt	46,51	49	49,5	50	52	55,5
Kết quả học tập Khá	34,6	33,8	39,5	38	33	30
Kết quả học tập Đạt	18,31	17	10,8	11,9	15	14,5
Kết quả học tập Chưa Đạt	0,58	0,2	0,2	0,1	0	0
Kết quả rèn luyện Tốt	100	100	100	100	100	100

Số liệu	2024 - 2025	2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030
Kết quả rèn luyện Khá	97,09	98,29	98,5	98,75	99,01	99,5
Kết quả rèn luyện Đạt	2,91	1,71	1,5	1,25	0,99	0,5
Kết quả rèn luyện Chưa Đạt	0	0	0	0	0	0
Kết quả tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Kết quả thi vào 10 THPT Công lập	80%	81%	82%	83%	84%	85%

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Thi HSG cấp Huyện đạt từ 10-15%; HSNK: Đạt từ 10-15% trở lên; HSG thành phố: 02 em trở lên.

Năm học	HSG TP	HSG huyện	HSNK	TDTT	
				Huyện	TP
2024 - 2025	2	25	70	8	3
2025 - 2026	2	28	74	10	4
2026 - 2027	3	30	76	10	5
2027 - 2028	3	32	78	11	5
2028 - 2029	3	33	80	12	6
2029 - 2030	4	35	82	15	8

2.2.2.3. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp quản lý đầu tư tiếp tục bổ sung, xây mới các hạng mục trong trường học và trang bị thiết bị đáp ứng được yêu cầu dạy học trong thời kỳ đổi mới.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp; An toàn – Thân thiện”.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị dạy học để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Xây dựng thư viện mở, thư viện thân thiện, thư viện điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tiếp cận với nguồn tài liệu của thư viện.

- Huy động các nguồn xã hội hóa để thực hiện hiệu quả công tác phát triển giáo dục trong nhà trường từ các nguồn của cha mẹ học sinh, các cơ quan doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

3.1. Giải pháp 1: Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xác định ý nghĩa

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, điều đó có vị trí hết sức quan trọng, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “*Chiến lược phát triển trường THCS Vĩnh Quỳnh giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030*”.

3.1.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường; hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ; có phong cách làm việc công nghiệp.

3.1.2. Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, không có đơn thư khiếu nại.

3.1.3. Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc; đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bổ trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường; trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

3.1.4. Tăng cường chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tham mưu với Ban đại diện CMHS, UBND xã khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc; thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế.

3.1.5. Tăng cường chỉ đạo đội ngũ CB, GV, NV tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong tránh sa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường tiếp tục đi lên.

Tiếp tục thực hiện sâu rộng phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

*** Người phụ trách**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.
- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách, các đoàn thể, Thanh tra nhân dân.

3.2. Giải pháp 2: Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng thi vào lớp 10 THPT trong nhà trường

Xác định ý nghĩa

Chất lượng dạy - học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học để từ đó nâng cao hiệu quả công tác dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng thi vào lớp 10 THPT trong nhà trường.

3.2.1. Tăng cường đổi mới hoạt động dạy và học

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục mũi nhọn, giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng các cuộc thi văn hoá, thi vào lớp 10 THPT.

- Ban giám hiệu cùng hội đồng sư phạm xây dựng các kế hoạch nhiệm vụ ngay từ đầu năm học, định hướng mục tiêu, chỉ tiêu từng môn, từng học kì, cả năm, đồng thời bàn và xây dựng giải pháp cụ thể, đáp ứng, phù hợp với tình hình nhà trường.

Trong đó tập trung thực hiện các nội dung mới, điểm nhấn trong hoạt động chuyên môn, thực hiện các mô hình mới trong quản lý, dạy – học từ trường tới từng tổ chuyên môn. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả. Thực hiện định kì, đột xuất kiểm tra, đánh giá, tổng kết hiệu quả triển khai các kế hoạch, mô hình giáo dục để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, có sự điều chỉnh linh hoạt, hiệu quả cao; kịp thời động viên và khen thưởng cá nhân CB, GV, NV, HS có kết quả cao, nổi trội, sáng tạo. Nghiêm túc nhìn nhận, phê bình, yêu cầu cá nhân CB, GV, NV, HS chưa có tiến bộ, chưa có hiệu quả, chưa nghiêm túc triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh các hoạt động, phong trào thi đua trong GV, HS, CMHS. Tích cực giao lưu, chia sẻ và học tập kinh nghiệm các trường bạn trong huyện, ngoài huyện.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng các đôi bạn cùng tiến với quan điểm “học thầy không tày học bạn”... Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với công việc lãnh đạo.

- Cải tiến phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với mọi đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả, hướng dẫn học sinh tự làm thí nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể, học sinh tự chủ trong các hoạt động. Mỗi CB, GV, NV tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại,...

- Mỗi GV chủ động thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu và phụ đạo, kèm cặp học sinh chưa đạt, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa GV và CMHS, giữa nhà trường và gia đình để cùng thực hiện các biện pháp thiết thực, hiệu quả giúp cho HS phát triển các phẩm chất, năng lực tốt nhất.

3.2.2. Giáo dục ngoài giờ lên lớp

Đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các tiết học ngoài giờ lên lớp.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động NGLL, thường xuyên và định kỳ. Nhà trường tổ chức hội khỏe Phù Đổng, thi văn nghệ... ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như Hội thi tìm hiểu văn hóa dân gian, các trò chơi dân gian, ngày hội Văn học, ngày hội tiếng Anh... Các hoạt động NGLL lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm xây dựng học sinh có “*tinh thần khỏe mạnh, lòng yêu tổ quốc, trách nhiệm với cộng đồng*”; tăng cường tổ chức tham quan dã ngoại cho học sinh bằng kinh phí đóng góp tự nguyện của CMHS.

*** Người phụ trách:**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.
- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GVCN, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách, đoàn thanh niên.

3.2.3. Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề

Làm tốt công tác giáo dục hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS góp phần tích cực phát triển nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Phối hợp với các trường cao đẳng nghề, trung tâm GDNN-GDTX Thanh Trì để mở các lớp dạy nghề cho học sinh lớp 8, 9.

Phân công giáo viên có trình độ dạy nghề Tin học cho học sinh khối 8.

*** Người phụ trách:**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.
- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng; tổ trưởng, giáo viên bộ môn công nghệ, giáo viên dạy Tin học, GVCN lớp 8, 9.

3.3. Giải pháp 3: Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa

Xác định ý nghĩa

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật là một trong những yếu tố quan trọng trong việc cải tiến phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học.

3.3.1. Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây mới trường học để đủ phòng học, phòng bộ môn theo tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, sân chơi bãi tập của học sinh, nâng cấp sân trường để xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

3.3.2. Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

3.3.3. Tham mưu với các cấp xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, tham mưu với phòng Giáo dục và phòng TC- KH tiếp tục mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy hằng năm; xây dựng và duy trì tủ sách dùng chung, tủ sách Bác Hồ, tủ sách Pháp luật, phát động phong trào quyên góp, ủng hộ sách, truyện trong giáo viên và học sinh nhằm nhân rộng mô hình Thư viện thân thiện. Có kế hoạch bảo quản, tu sửa kịp thời, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất thoát các loại tài sản; chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản công; quy trách nhiệm cho từng cá nhân phụ trách nếu làm mất mát hư hỏng phải đền bù. Tài sản dù hết hạn sử dụng (theo quy định của pháp luật) nếu còn sử dụng được thì vẫn dùng để phục vụ công tác.

*** Người phụ trách:**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng, bộ phận tài vụ.

- Thực hiện: Bộ phận tài vụ, bộ phận CNTT, tổ bảo vệ, bộ phận thư viện - thiết bị, GVCN các lớp.

3.4. Giải pháp 4: Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Xác định ý nghĩa

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá là một phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường hiệu quả giảng dạy, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, từ đó thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội.

3.4.1. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục, Sở GD & ĐT.

3.4.2. Vận dụng hợp lý các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy nâng cao hiệu quả tiết dạy, phù hợp với đặc trưng bộ môn.

3.4.3. Sử dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh để phát huy tính sáng tạo và chủ động vận dụng kiến thức môn học vào giải quyết các vấn đề thực tế của học sinh trong nhà trường.

**** Người phụ trách***

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên cốt cán, giáo viên bộ môn.

3.5. Giải pháp 5: Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Xác định ý nghĩa

Học sinh có được kỹ năng sống, biết hòa nhập, không mắc các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

3.5.1. Tổ chức nghiêm túc việc dạy các tài liệu về: kỹ năng làm chủ cuộc sống; kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng PCCC; kỹ năng làm chủ trong học tập: tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; kỹ năng giao tiếp và hội nhập; kỹ năng định hướng nghề nghiệp (Hướng học và hướng nghề), xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập; tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường...

3.5.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội, rung chuông vàng... Có biện pháp kiểm tra, giám sát việc dạy của thầy và học của trò.

3.5.3. Phát động trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc quyên góp ủng hộ, các hoạt động từ thiện.

*** Người phụ trách:**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.
- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, y tế - chữ thập đỏ, đoàn thanh niên và công đoàn nhà trường.

3.6. Giải pháp 6: Công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức cán bộ

3.6.1. Phẩm chất đạo đức - tác phong của CBQL

Cán bộ quản lý (từ Tổ phó chuyên môn trở lên, trưởng các bộ phận, các ban, các đoàn thể) là người có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, Pháp luật của nhà nước, quy định của ngành và của trường, có tầm nhìn rộng, giỏi về chuyên môn và nghiệp vụ; có tâm với công tác giáo dục, có biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng đội ngũ, thu hút người tài, sử dụng đội ngũ có hiệu quả...có tác phong làm việc công nghiệp và khoa học, biết đi trước đón đầu trong mọi công việc. Cán bộ quản lý phải là người không vụ lợi, không vì lợi ích cá nhân mà sao nhãng, hết lòng vì nhiệm vụ chung.

3.6.2. Xây dựng hệ thống các quy định, quy chế

Xây dựng hệ thống các văn bản, các quy chế, quy định, nội quy của cơ quan với yêu cầu: các quy định phải hợp chuẩn theo Thông tư số 32/2020TT - GD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số: 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ GD & ĐT Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, quy định rõ ràng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận và từng cá nhân, tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm của nhà trường như: xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy định sử dụng tài sản công, quy định sử dụng email và Internet, quy định xếp loại công chức, quy trình đánh giá loại hạnh kiểm...

3.6.3. Kiện toàn cơ cấu tổ chức trong nhà trường

Thành lập các tổ, bộ phận như tổ chuyên môn, Tổ thư viện; Bộ phận Tài vụ; Ban truyền thông, Tổ tư vấn tâm lý, Bộ phận kiểm định, Tổ CNTT.

Thành lập các hội đồng tư vấn như: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng tư vấn tâm lý học đường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tự đánh giá, Ban kiểm tra nội bộ ... và một số các hội đồng tham vấn khác. Tất cả hội đồng đều phải có quyết định thành lập, có kế hoạch hoạt động, hằng kì, hằng năm có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

3.6.4. Tăng cường chỉ đạo công tác văn thư - lưu trữ, tài chính, tài sản

Công tác văn thư lưu trữ được coi trọng, đây là “bảo tàng” của cơ quan, là kho lưu trữ cho những thế hệ sau nghiên cứu, vì vậy công tác văn thư lưu trữ và người phụ trách văn thư lưu trữ phải đảm bảo các yêu cầu sau:

** Với người phụ trách văn thư lưu trữ:*

Có phẩm chất chính trị tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh; có tính kiên trì, cẩn thận, khoa học, thành thạo về tin học; có tầm hiểu biết rộng, nắm rõ hoạt động của nhà trường; hiểu biết về pháp luật, quy định, quy chế, quy trình của mỗi đầu công việc nhằm tham mưu kịp thời cho Hiệu trưởng.

** Với công tác văn thư lưu trữ:*

Ban hành văn bản đúng thể thức, đúng quy trình. Mọi văn bản lưu trữ cẩn thận, dễ tìm, dễ kiểm tra, dễ tra cứu.

Lưu trữ hồ sơ đầy đủ (hồ sơ chuyên đề, hồ sơ học sinh, hồ sơ cán bộ giáo viên, nhân viên), đảm bảo bí mật trong cơ quan và theo quy định của Pháp luật.

Đảm bảo thông tin hai chiều thông suốt, nhanh chóng, kịp thời, chính xác, luôn cập nhật thường xuyên; xây dựng hệ thống lưu trữ khoa học.

Áp dụng phương pháp lưu trữ bằng các liên kết ngay trong máy tính, hoàn chỉnh các loại hồ sơ lưu trữ.

Xây dựng thư viện văn bản pháp quy sử dụng trong nhà trường và thư viện văn bản của nhà trường theo từng năm.

** Tài chính:*

Công khai tài chính theo quy định của pháp luật, công khai minh bạch trong mua sắm, xây dựng, thanh lý, kiểm kê, chi trả chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, lao động hợp đồng trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ, hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

** Tài sản:*

Đảm bảo không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, sắp xếp khoa học, dễ lấy, dễ sử dụng và bảo quản; phòng chống có hiệu quả cháy nổ và bảo đảm an toàn, an ninh trật tự.

Thanh lý tài sản phải công khai, minh bạch, đúng quy trình. Những tài sản còn sử dụng được (dù đã hết khấu hao) vẫn được đưa vào sử dụng.

*** Người phụ trách**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.
- Người thực hiện: Kế toán và các bộ phận liên quan.

3.7. Giải pháp 7: Chỉ đạo sát sao chặt chẽ trong công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm

Chỉ đạo chặt chẽ trong công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm: hoàn thiện các văn bản, các kế hoạch, các quy định về công tác này với phương châm “Giáo dục là chủ yếu, ngăn ngừa là quan trọng” nhưng cũng không loại trừ các biện pháp xử lý quyết liệt, nghiêm khắc nhằm xây dựng nhà trường thành một cộng đồng trong sạch.

Ngăn ngừa có hiệu quả các hiện tượng nhũng nhiễu, hạch sách nhân dân và cấp dưới.

Triệt để tiết kiệm trong: chi tiêu, sử dụng tài sản, máy móc và các thiết bị khác; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên như: nước, điện, công nghệ thông tin, tri thức, chất xám, con người.

*** Người phụ trách**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.
- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, Bộ phận văn thư, Tổng phụ trách, các ban, các hội đồng, các bộ phận, các đoàn thể.

3.8. Giải pháp 8: Xây dựng trường học hạnh phúc, trường học điện tử

Xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc đảm bảo 3 tiêu chí cốt lõi: yêu thương, an toàn, tôn trọng,

Học sinh trong nhà trường được hưởng sự quan tâm, chia sẻ của các thầy cô, bạn bè; được đón nhận sự tin tưởng, được hỗ trợ về cả vật chất và tinh thần; được bao dung giúp đỡ để tiến bộ.

Giáo viên và học sinh được bảo vệ, không có sự xúc phạm về thể xác và tinh thần mỗi khi đến trường.

Tôn trọng sự khác biệt của cá nhân; không áp đặt, khuyến khích sự khác biệt nhưng phải trong sự thống nhất.

Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc.

****Người phụ trách***

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và học sinh.

3.9. Giải pháp 9: Xây dựng cảnh quan sư phạm

Quy hoạch các khu vực bồn hoa, cây cảnh, đảm bảo tính thẩm mỹ.

Thường xuyên tổ chức lao động vệ sinh trường lớp, công trình măng non.

Trong khuôn viên nhà trường có đầy đủ các khẩu hiệu giáo dục, nội quy các phòng ban, các khu vực chung.

Trang trí cảnh quan nhà vệ sinh đẹp mắt, sạch sẽ.

Lựa chọn đồng phục của học sinh với yêu cầu: tiết kiệm, phù hợp với nhà trường và điều kiện của cha mẹ học sinh.

**** Người phụ trách***

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn.

- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, bộ phận văn thư, Tổng phụ trách, các ban, các hội đồng, các bộ phận, các đoàn thể.

3.10. Giải pháp 10: Tổ chức hoạt động Đoàn - Đội và các tổ chức đoàn thể khác

Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn - Đội tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện; tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ - TDTT; tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. tiến tới xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

Công Đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; đảm bảo đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên. Vận động công đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động phong trào, các cuộc vận động của ngành, các hoạt động nhân đạo từ thiện.

*** Người phụ trách**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn.
- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, Tổng phụ trách, các ban, các hội đồng, các bộ phận, các đoàn thể.

3.11. Giải pháp 11: Công tác xây dựng Đảng

Củng cố chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 08 đến 10 đảng viên mới trong mỗi năm học. Phấn đấu đạt 70% cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên; phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

3.12. Giải pháp 12: Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ.
- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Trong ngân sách Nhà nước: thực hiện theo quy định.

+ Ngoài ngân sách: huy động ủng hộ từ CMHS, giáo viên, học sinh, các đoàn thể, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn; sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn lực tài chính đảm bảo công khai, minh bạch trong quá trình sử dụng.

+ Nguồn lực vật chất: tranh thủ hỗ trợ bằng vật chất của cá nhân, đoàn thể, các cơ quan doanh nghiệp.

+ Nguồn nhân lực: tăng cường xây dựng bầu không khí đoàn kết tạo mọi cơ hội cho CB, GV, NV phát huy hết khả năng của bản thân, thu hút nhân lực ở nơi khác đến cống hiến cho sự nghiệp giáo dục xã nhà.

+ Nguồn lực thông tin: Làm tốt công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin; nắm bắt kịp thời các nguồn thông tin khác nhau để chọn lọc, sử dụng và xử lý kịp thời. Các báo cáo, văn bản và các dữ liệu lưu trữ khoa học được đăng tải kịp thời bằng các hình thức khác nhau như đưa lên cổng thông tin điện tử của nhà trường để chia sẻ thông tin, lấy ý kiến của đông đảo nhân dân.

Đảm bảo thông tin hai chiều được thông suốt. Thận trọng trong phát ngôn, mọi thông tin về nhà trường phải thực hiện theo đúng Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Chỉ có Lãnh đạo nhà trường mới được phổ biến các chủ trương, đường lối và kết quả đạt được nhà trường hàng năm ra phương tiện thông tin đại chúng.

*** Người phụ trách**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.
- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, Bộ phận văn thư, Tổng phụ trách, các ban, các hội đồng, các bộ phận, các đoàn thể, toàn bộ CBGV, NV.

3.13. Giải pháp 13: Xây dựng thương hiệu

Xác định ý nghĩa

Trong công cuộc hòa nhập với thế giới và xu thế toàn cầu hóa, giáo dục cũng là một dịch vụ, bởi vậy thương hiệu cũng là một trong những yếu tố quan trọng. Vì vậy cần xác định rõ:

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm thương hiệu của từng cán bộ giáo viên, nhân viên đối với học sinh và phụ huynh học sinh.
- Làm tốt công tác giáo dục đại trà; bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém; giúp đỡ các em học sinh gặp khó khăn trong học tập.
- Làm tốt công tác truyền thông, xây dựng truyền thống, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong quá trình xây dựng chất lượng, thương hiệu của nhà trường.

*** Người phụ trách**

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.
- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, Bộ phận văn thư, Tổng phụ trách, các ban, các hội đồng, các bộ phận, các đoàn thể. Giáo viên Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc.

PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

4.1.1. Phổ biến “Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Vĩnh Quỳnh giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

Chiến lược phát triển của nhà trường được lấy ý kiến rộng rãi trong toàn trường. Sau khi hoàn chỉnh, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành, tổ chức phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh của trường; xin ý kiến của cơ quan chủ quản (Đảng ủy, UBND, HĐND, UBMT tổ quốc xã), chi bộ, các đoàn thể trong nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm; đăng tải trên website.

4.1.2. Tổ chức thực hiện

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược, ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược; điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế. Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch căn cứ vào chiến lược để tham mưu với chi bộ chỉ đạo các đoàn thể thực hiện chiến lược. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân đều nhằm đến việc thực hiện mục tiêu chiến lược giáo dục.

4.2. Lộ trình thực hiện

4.2.1. Giai đoạn 1: từ năm 2024 đến năm 2025 là giai đoạn tiền đề, vì vậy phải tập trung vào các công việc sau:

Nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, nhân viên.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược.

Tổ chức bộ máy, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phấn đấu nâng dần chất lượng giáo dục hai mặt của nhà trường đạt từ 72 – 75% học lực khá, giỏi (27% học lực giỏi), tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 3%; thi học sinh giỏi cấp thành phố đạt từ 01 giải trở lên, hạnh kiểm khá tốt đạt 95%.

4.2.2. Giai đoạn 2: từ năm 2025 đến năm 2030

Nâng chất lượng tăng thêm 2-3% so với giai đoạn 1, học lực giỏi tăng thêm 2 - 3%, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đi vào nề nếp. Hoàn thành xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy định, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa.

Xây dựng mô hình trường học hạnh phúc.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên.

Xây dựng hiệu quả mô hình trường học điện tử.

4.3. Tổ chức thực hiện

4.3.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện chiến lược chung cho toàn nhà trường.
- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển đã xác định.

4.3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Bám sát kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.3.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

4.3.4. Đối với các tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

4.3.5. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên

- Đối với cá nhân giáo viên: Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch từng năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất.

- Đối với nhân viên: Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch từng năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất.

4.3.6. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

Tăng cường giáo dục tại gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

Hỗ trợ cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của chiến lược.

Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường Trung học cơ sở Vĩnh Quỳnh, cơ bản đã xác định được những mục tiêu cụ thể, các biện pháp dài hạn mà tập thể CB, GV, NV nhà trường thể hiện rõ tâm tư, nguyện vọng, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo UBND huyện Thanh Trì, Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì cũng như cấp uỷ Đảng, chính quyền xã Vĩnh Quỳnh để nhà trường thực hiện lộ trình đúng kế hoạch và hiệu quả nhất./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Vĩnh Quỳnh;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thịnh